

Số: **39** /2025/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày **25** tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh
thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP của Chính phủ về ứng dụng công nghệ
thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc
cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi
trường mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức
các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc
trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thành phố thuộc tỉnh,
thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành
lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ,
cơ quan ngang Bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số
101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số
10/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định về cơ
quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số
47/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ và Nghị định số
120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành
lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-VPCP của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn
phòng Chính phủ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ
chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-VPCP của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn
phòng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2022/TT-*

VPCP ngày 02 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên tại Tờ trình số 253/TTr-VPUB ngày 20 tháng 8 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (sau đây viết tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên. Trung tâm có chức năng thực hiện đầu mối Cổng thông tin điện tử, kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức thông tin, tuyên truyền và công bố các thông tin chính thức về hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các kênh thông tin của Cổng trên nền tảng mạng xã hội (nếu có); quản lý Công báo. Tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Tổ chức phục vụ các sự kiện chính trị của tỉnh; đón tiếp, phục vụ các đoàn khách, đoàn công tác Quốc tế, Trung ương và các địa phương khác theo kế hoạch hoặc theo sự chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức các hoạt động kinh doanh dịch vụ phục vụ nhu cầu hội họp, ăn uống, lưu trú cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Trụ sở làm việc:

a) Trụ sở chính: Đường Quảng Trường, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên.

b) Cơ sở 2: Số 235, phố Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền hoặc tham mưu, giúp Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác thuộc lĩnh vực công tác được giao của Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh; tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Về lĩnh vực Cổng thông tin điện tử:

a) Chủ trì tổ chức, quản lý, cung cấp thông tin về các sự kiện, hoạt động chủ yếu, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

b) Tổng hợp góp ý được phản ánh qua Cổng thông tin điện tử của tỉnh về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời báo cáo lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Tổ chức hiệu chỉnh, cải chính các nội dung thông tin không chính xác, chưa phù hợp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các nền tảng xã hội về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Tổ chức thông tin tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Đầu mối kết nối thông tin, dữ liệu chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trên môi trường mạng; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, tích hợp thông tin với các Cổng thông tin điện tử của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường.

e) Đăng tải lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và tổng hợp ý kiến gửi cơ quan chủ trì soạn thảo theo quy định;

g) Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân qua Cổng thông tin điện tử của tỉnh (địa chỉ: <https://hungyen.gov.vn>); chuyển cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết, trả lời và thông tin công khai kết quả theo quy định.

h) Điều phối hoạt động của các thành viên Ban biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh theo quy chế; thực hiện chế độ thông tin báo cáo về hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh;

i) Tổ chức biên dịch các tin, bài, hình ảnh được phép công bố về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh từ tiếng Việt sang tiếng Anh theo yêu cầu của Ban biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh; đăng tải các tin, bài, hình ảnh phiên bản tiếng Anh theo quy định.

3. Về lĩnh vực công nghệ thông tin

a) Tham mưu, giúp Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, tổ chức quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các cổng thành phần; kết nối với hệ thống Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

b) Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện tổng hợp, thu thập, tích hợp, kết nối thông tin, dữ liệu của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân

dân xã, phường đảm bảo cung cấp tối đa các thông tin, dữ liệu phục vụ vận hành hiệu quả Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh. Phối hợp với các sở, ban, ngành để tổng hợp, phân tích, cung cấp các thông tin liên quan; quản trị, vận hành kỹ thuật Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh.

c) Tổ chức, quản lý, vận hành Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến từ Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đến UBND xã, phường; hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quản lý, khai thác, sử dụng Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh; lưu trữ tư liệu ghi hình phiên họp trực tuyến đảm bảo đúng theo quy định. Quản lý, thống kê tình hình ứng dụng họp trực tuyến của các cơ quan, đơn vị khai thác, sử dụng trên Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh để báo cáo khi có yêu cầu.

d) Xây dựng, quản lý, vận hành các phần mềm: Hệ thống văn bản do tỉnh ban hành; Công báo điện tử tỉnh Hưng Yên.

e) Phối hợp với các đơn vị chức năng thực hiện đánh giá, giám sát, bảo đảm an ninh, an toàn cho các Hệ thống thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh (gồm: Hệ thống Cổng thông tin điện tử, Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh, Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh).

g) Xây dựng, thực hiện các đề án, dự án về đầu tư phát triển công nghệ thông tin khi được Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

4. Về quản lý Công báo

a) Tham mưu, giúp Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, xuất bản Công báo điện tử tỉnh Hưng Yên.

b) Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về Công báo; thực hiện các chế độ thông tin báo cáo về Công báo.

5. Về công tác phục vụ hội nghị và khách lưu trú

a) Tổ chức đón tiếp, phục vụ ăn, lưu trú cho các đại biểu tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, các buổi làm việc và các hoạt động liên quan khác của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các đoàn khách trong nước và nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Cung cấp các dịch vụ phục vụ các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, các buổi làm việc và các hoạt động liên quan khác do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh chủ trì theo kế hoạch hoặc đột xuất khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Tổ chức các hoạt động kinh doanh dịch vụ phục vụ nhu cầu hội họp, ăn uống, lưu trú của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân theo quy định của pháp luật, bảo đảm nguyên tắc hiệu quả và không ảnh hưởng đến nhiệm vụ phục vụ các sự kiện chính trị của tỉnh.

6. Quản lý, sử dụng và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao

đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và số lượng người làm việc, thực hiện chế độ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức, người lao động của Trung tâm theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật.

8. Quản lý và tổ chức thực hiện các dự án, hạng mục, đầu tư, mua sắm theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, phân công, ủy quyền của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm

1. Lãnh đạo Trung tâm có Giám đốc và không quá 02 (hai) Phó Giám đốc

a) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

b) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

2. Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm

a) Bộ phận Chuyển đổi số.

b) Bộ phận Hành chính - Tổng hợp.

c) Bộ phận Phục vụ (Lễ tân và phục vụ phòng, ăn uống, hội nghị).

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Các chế độ, chính sách tiền lương và phụ cấp chức vụ (nếu có) hiện hưởng của viên chức của Trung tâm chịu ảnh hưởng của việc sắp xếp đơn vị hành chính được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính đến năm 2025.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Chỉ đạo việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự và các vấn đề khác có liên quan của Trung tâm để tổ chức thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định.

b) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện

của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên hợp nhất Trung tâm Tin học - Công báo và Trung tâm Hội nghị tỉnh thành Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Kho bạc nhà nước khu vực IV; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ Pháp luật);
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Nghiê